

Một con Sư Tử **cruel** sống trong rừng. Hằng ngày, nó giết và ăn rất **lot** loài vật. Muông thú **afraid** rằng Sư Tử sẽ giết và ăn thịt tất cả loài vật trong khu rừng.

Chúng nói với Sư Tử rằng: "Chúng ta hãy thoả thuận. Nếu ngài **promise** rằng mỗi ngày ngài chỉ ăn một con vật, thì hàng ngày một trong số chúng tôi sẽ tới đây nộp mạng. Ngài sẽ không phải **hunt** và giết chúng tôi nữa".

Sư Tử thấy thoả thuận nghe rất **well** nên nó đã **agreed**, nhưng nó cũng nói rằng: "Nếu mỗi ngày không có một đũa tới nạp mạng, tao sẽ giết tất cả chúng mày vào ngày hôm sau!".

Cứ như vậy, mỗi ngày một con vật lại tới nộp mạng cho Sư Tử. Và như thế, tất cả muông loài đều **safe**.

Finally, đến lượt Thỏ tới nộp mạng cho Sư Tử. Thỏ hôm đó tới rất muộn nên Sư Tử rất **angry** khi thỏ **arrived**.

Sư Tử tức giận hỏi thỏ: "Tại sao mày tới muộn?"

"Tôi đã **hiding** khỏi một con Sư Tử khác trong rừng. Con Sư Tử đó là chúa sơn lâm, nên tôi rất sợ hãi".

"Tao là chúa sơn lâm duy nhất trong khu rừng này. Đưa tao tới gặp con Sư Tử đó, tao sẽ giết chết nó" - Sư Tử nói với Thỏ.

Thỏ **replied**: "Tôi rất vui mừng được chỉ cho ngài nơi hân sống".

Thỏ đưa Sư Tử tới một chiếc giếng cũ ở **middle** khu rừng. Chiếc giếng sâu hun hút và có nước ở **bottom**. Thỏ nói với Sư Tử: "Ngài hãy nhìn vào trong này. Hân sống ở dưới đáy kia kia". Khi Sư Tử nhìn xuống đáy giếng, nó thấy chính khuôn mặt mình in trên mặt nước. Nó nghĩ đó là con Sư Tử kia. Không đợi một **moment** nào, Sư Tử nhảy xuống giếng để **attack** con Sư Tử kia. Nó không bao giờ có thể thoát ra được nữa.

Tất cả các loài vật khác trong rừng đều rất **pleased** với clever **trick** của Thỏ.

1. Cruel (Tính Từ): Hung Bạo
2. Lot (Phó Từ): Nhiều

3. Afraid (Tính Từ): Sợ Hãi
4. Promise (Động Từ): Hứa
5. Hunt (Động Từ): Săn Bắt
6. Well (Trạng Từ): Ổn, Tốt
7. Agree (Động Từ): Đồng Ý
8. Safe (Tính Từ): An Toàn
9. Finally (Phó Từ): Cuối

Cùng

10. Angry (Tính Từ): Bực Tức, Tức Giận
11. Arrive (Động Từ): Đến Nơi
12. Hide (Động Từ): Trốn
13. Reply (Động Từ): Trả Lời
14. Middle (Giới Từ): Giữa
15. Bottom (Giới Từ): Dưới

Đáy

16. Moment (Danh Từ): Khoảng Khắc
17. Attack (Động Từ): Tấn Công
18. Pleased (Tính Từ): Vui Lòng
19. Clever (Tính Từ): Thông Minh
20. Trick (Danh Từ): Mẹo



the lion and the rabbit

(SỰ TỬ VÀ THỎ)

Alion lived in the forest. Every day, he killed and ate aof animals. The other animals werethe lion would kill them all.

The animals told the lion, " Let's make a deal. If you..... to eat only one animal each day, then one of us will come to you every day. Then you don't have toand kill us."

The plan soundedthought-out to the lion, so he....., but he also said, "If you don't come every day, I to kill all of you the next day!"

Each day after that, one animal went to the lion so that the lion could eat it. Then, all the other animals were

..... it was the rabbit's turn to go to the lion. The rabbit went very slowly that day, so the lion was.....when the rabbit.....

The lion angrily asked the rabbit, " Why are you late?"

" I wasfrom another lion in the forest. That lion said he was the king, so I was afraid"

The lion told the rabbit, " I am the only king here! Take me to that other lion, and I will kill him.

The rabbit....., " I will be happy to show you where he lives."

The rabbit led the lion to an old well in the of the forest. The well was very deep with water at the The rabbit told the lion, " Look in there. The lion lives at the " When the lion looked in the well, he could see his own face in-the water. He thought that was the other lion. Without waiting another, the lion jumped into the well to the other lion. He never came out.

All of the other animal in the forest-were very with the rabbit's



